

Số: **30** /2021/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **21** tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ;*



*g*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2099/TTr-SKHCN ngày 19/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội, bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, chương trình khoa học và công nghệ.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này, được thực hiện theo quy định hiện hành”.

2. Bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau:

“7. Yêu cầu riêng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính và Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

b) Kết quả, sản phẩm được áp dụng thực tiễn hoặc giải quyết các vấn đề về lý luận, khoa học trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, có tính bền vững và có khả năng duy trì, nhân rộng sau khi nhiệm vụ kết thúc.

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 có thời gian thực hiện tối đa 36 tháng. Trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định”.

### 3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 16:

“d) Các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp bằng Phiếu đánh giá theo phương pháp chấm điểm các nhóm tiêu chí với tổng điểm tối đa là 100 điểm. Tổ chức, cá nhân được Hội đồng đề nghị trúng tuyển là tổ chức, cá nhân có hồ sơ được xếp hạng với tổng số điểm trung bình của các tiêu chí cao nhất và phải đạt từ 70/100 điểm trở lên. Trong đó không có nhóm tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho 0 điểm. Đối với các hồ sơ có tổng số điểm trung bình bằng nhau thì điểm cao hơn của Chủ tịch Hội đồng (hoặc điểm cao hơn của Phó chủ tịch Hội đồng được ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) được ưu tiên để xếp hạng.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 ngoài các tiêu chí nêu trên, phải đảm bảo: (1) Có trung bình cộng số điểm đánh giá về tính khả thi đạt tối thiểu 40 điểm; (2) Có trung bình cộng số điểm đánh giá về tính hiệu quả và bền vững đạt tối thiểu 25 điểm.”

**Điều 2.** Bổ sung một số biểu mẫu, chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 / 01 /2022.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Chính phủ;
- VPUB: Các PCVP, KGVX, KT, ĐT, NC,TKBT, TH;
- TT Tin học Công báo, Công GTĐT TP;
- Lưu: VT, KGVXHương. *W*

64621 - 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH ✓  
PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng

**PHỤ LỤC****Biểu mẫu bổ sung**

(Kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

<b>TT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tên văn bản</b>
1	BM-41-ĐXNV.SHTT	Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
2	BM-42-NXĐG.SHTT	Phiếu nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
3	BM-43-ĐON.SHTT	Đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
4	BM-44-TM.SHTT	Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
5	BM-45-PNXĐG.SHTT	Phiếu nhận xét hồ sơ nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
6	BM-46-ĐG.SHTT	Phiếu đánh giá hồ sơ nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
7	BM-47-BBKP.HĐTC/GTT.SHTT	Biên bản kiểm phiếu, đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
8	BM-48-THKP.HĐTC/GTT.SHTT	Bảng tổng hợp kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
9	BM-49-TĐKP.SHTT	Phiếu thẩm định nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa

		bản thành phố Hà Nội đến năm 2030
10	BM-50-BBTĐKP.SHTT	Biên bản họp Tổ thẩm định nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
11	BM-51-BCTĐ.SHTT	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
12	BM-52-BB.KTTĐ.SHTT	Biên bản họp kiểm tra tiến độ nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
13	BM-53-BCTĐG.SHTT	Báo cáo kết quả tự đánh giá nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
14	BM-54-MBCTH.SHTT	Hướng dẫn xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
15	BM-55-ĐG.HĐNTCS.SHTT	Phiếu nhận xét, đánh giá nghiệm cấp cơ sở thu nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
16	BM-56-BB.HĐNTCS.SHTT	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
17	BM-57-ĐG.HĐNTTP.SHTT	Phiếu nhận xét, đánh giá nghiệm thu cấp Thành phố nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030
18	BM-58-BB.HĐNTTP.SHTT	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu kết quả cấp Thành phố thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030

A circular stamp with the text "HÀNH PHỐ HÀ NỘI" (Hanoi City) around the perimeter. The stamp is partially overlapping the right side of the table.

A handwritten signature or mark in the bottom right corner of the page.